TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **391**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2019
Về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Nông Thị P và anh Hoàng Văn L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Sơn.

2. Ông Vũ Thái Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2019/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thị P, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Nông Thị P trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn L được tự do tìm hiểu, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 02 năm 2001 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại thôn H, xã Đ, huyện S. Tuy nhiên, cuộc sống chung chỉ hạnh phúc được vài năm đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh L không tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên xô xát nên chị và anh L đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay chị

xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục chung sống và tồn tại gia đình hạnh phúc với anh L nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Hoàng Nông N, sinh ngày 22/3/2002 và cháu Hoàng Thị Diễm Q, sinh ngày 13/8/2004, hiện tại đều đang ở cùng chị. Vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

- Bị đơn là anh Hoàng Văn L khai:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nông Thị P được tự do tìm hiểu, không bị ép buộc đi đến hôn nhân, được tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2001 theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung của vợ chồng sau khi cưới hạnh phúc được thời gian đầu. Từ năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xô xát nên từ đó sống ly thân. Nay chị P đề nghị giải quyết ly hôn anh hoàn toàn nhất trí bởi vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm, chăm sóc hay liên lạc nên không thể tiếp tục chung sống.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Hoàng Nông N, sinh ngày 22/3/2002 và cháu Hoàng Thị Diễm Q, sinh ngày 13/8/2004, các cháu vẫn ở cùng với chị P từ khi vợ chồng ly thân nên anh đồng ý để cho chị P trực tiếp nuôi cả 02 con.

Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn L xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Nông Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn L; giao cháu Hoàng Nông N, sinh ngày 22/3/2002 và cháu Hoàng Thị Diễm Q, sinh ngày 13/8/2004 cho chị Nông Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung; chị Nông Thị P phải chịu án phí; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị P và anh Hoàng Văn L kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 02 năm 2001 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên cuộc sống chung vợ chồng chỉ hạnh phúc trong vài năm đầu rồi ly thân từ năm 2017 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, cả hai đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, HĐXX cần xử cho chị Nông Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

[2] Về con chung: Chị Nông Thị P và anh Hoàng Văn L có 02 con chung là cháu Hoàng Nông N, sinh ngày 22/3/2002 và cháu Hoàng Thị Diễm Q, sinh ngày 13/8/2004, hiện nay các cháu đang ở với mẹ. Xét nguyện vọng của các cháu cũng như quan điểm của các đương sự, HĐXX thấy cần giao cả 02 cháu cho chị Nông Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nông Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Nông N, sinh ngày 22/3/2002 và cháu Hoàng Thị Diễm Q, sinh ngày 13/8/2004 cho chị Nông Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nông Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002886 ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh Hoàng Văn L không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ma Thị Tuyết Mai